

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBIT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+TD2	7:25	22+0	0+0		12+10	0+0	
2		CTK3+PPD	10:00	17+3	0+0		11+10	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/5 NGUOI ĐI PPD VỀ TRONG NGÀY

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/02/2019	TO: PPD - TD2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Nam - DUONG - PTUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

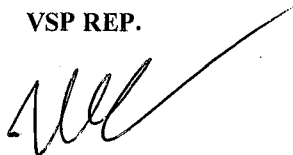
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN VINH	PPD					75	D-HANH	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC THĂNG	PPD				130	65	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG DIỄN	PPD	43	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
4	HUỖNH VĂN HOANG	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRONG HIẾN	PPD	37	1	4		45	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	47	1	5		48	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
8	DUƠNG TRƯỜNG LÂM	PPD	46	1	4		69	KHI	Vietnamese
9	KHÔNG TIẾN DUNG	PPD	45	1	4		77	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN KHAI	PPD	33-34	2	9		55	KHI	Vietnamese
11	ĐỖ TIẾN THÀNH	PPD	28	1	10	22	63	KHI	Vietnamese
12	ĐIỀU KIỆU HẠNH	PPD					82	PSV	Vietnamese
13	LÊ TUNG LAM	PPD	41	1	5		62	PSV	Vietnamese
14	TRẦN NGỌC QUANG	PPD	39	1	2		65	PSV	Vietnamese
15	VU VĂN TIẾN	PPD	35	1	5		69	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	40	1	2		69	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NAM	PPD					56	PSV	Vietnamese
18	TRẦN MINH THUẬN	PPD	36	1	2		71	PSV	Vietnamese
19	HOANG VĂN DOANH	PPD	48	1	4		65	PSV	Vietnamese
20	PHẠM ĐÌNH CHIẾN	PPD	42	1	5		55	PSV	Vietnamese
21	TÀ QUANG PHỤC	PPD	44	1	5		105	PSV	Vietnamese
22	LÊ TIẾN LỢI	PPD	38	1	5		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

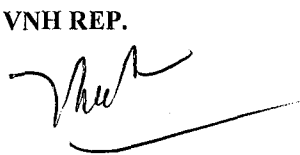
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	17	76	1.473	152	16		
2	TD2	0	0	0	0	10	6		
TOTAL		22	17	76	1.473	162	22		
WEIGHT KG				76	1.473	162			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

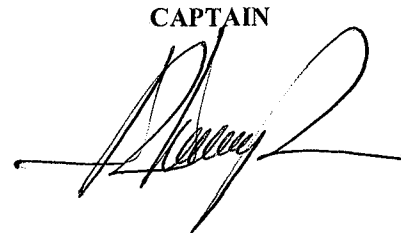
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/02/2019	TO: CTK3 - PPD	AIRCRAFT: 428	ETD: 10:15
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Nam - DUONG - PTUÁN	ETA: 11:55
DO-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE ANH HAO	CTK3	67-68	2	12		52	KH-THAC	Vietnamese
2	CAO HUU CHIEU	CTK3	69-70	2	15		52	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN NHU Y	CTK3	63-64	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN BA HUNG	CTK3	65-66	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO PHAM THANH HUY	CTK3	60	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG MINH HAI	CTK3	61-62	2	15	50	78	CODIEN	Vietnamese
7	PHAM VAN TU	CTK3	56	1	7	20	60	PSV	Vietnamese
8	LE DAM	CTK3	55	1	5	55	67	PSV	Vietnamese
9	VU NGOC HUNG	CTK3	51	1	7		58	PSV	Vietnamese
10	HOANG MINH TIEN	CTK3	49	1	6		60	PSV	Vietnamese
11	LE CONG VAN	CTK3	59	1	6		67	PSV	Vietnamese
12	LE QUANG HA	CTK3	58	1	7		67	PSV	Vietnamese
13	TRAN VAN HUU	CTK3	52	1	4		60	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN MANH TIEN	CTK3	50	1	5		55	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN DANG TUNG	CTK3	54	1	5		63	PSV	Vietnamese
16	DO XUAN CHINH	CTK3	57	1	10		67	PSV	Vietnamese
17	PHAM DUC CANH	CTK3	53	1	4		53	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN DUC HIEP	PPD	59	1	3		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN TEO	PPD	57	1	3	12	53	PSV	Vietnamese
20	HOANG XUAN DONG	PPD	58	1	6		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	17	22	138	1.066	125	11		
2	PPD	3	3	12	182	12	11		
TOTAL		20	25	150	1.248	137	22		
WEIGHT KG				150	1.248	137			

GRAND TOAL: 1.535 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD6+PVD1+PPD	7:25	22+0	0+0		10+12+1	0+0	
2		RP3+PVD6	9:25	8+14	0+0		0+22	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ PVD6 ĐI VỀ TRONG NGÀY 2 NGƯỜI



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2019	TO: PVD6 - PVD1 - PPD	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - Hạnh - Luy	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH THI XUÂN THUY	PVD6					62	D-HANH	Vietnamese
2	PHAN THANH TRUC	PVD6	12-13	2	10		70	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC DANH	PVD6	25	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN TRỌNG QUÊ	PVD6	18-19	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN ĐOÀN ĐOÀN	PVD6	23-24	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN ĐOÀN HÀ	PVD6	07	1	12	45	90	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN SANH TRUÔNG	PVD6	27-28	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	PVD6	22	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DINH THIEM	PVD6	29	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC LUONG	PVD6	30	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
11	DANG KIM SON	PVD6	26	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN BAO	PVD6	21	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
13	HA QUANG SANG	PVD6	04	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN THAI HOA	PVD6	32	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN QUOC TUAN	PVD6	05	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN DUY HOA	PVD6	03	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
17	LE TAN DAT	PVD6	31	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN HOANG DUNG	PVD6	06	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	DO VAN HUNG	PVD6	02	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	QUACH NGOC TUAN	PVD6	20	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
21	TRINH VAN TRUNG	PVD6	01	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM VAN TOAN	PVD6	33	1	7		56	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	22	25	182	1.478	45	9+1		
2	PVD1	0	0	0	0	0	12		
3	PPD	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	25	182	1.478	45	23		
WEIGHT KG				182	1.478	45			

GRAND TOAL: 1.705 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Ko phải đưa pi công manifest



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/02/2019	TO: RP3 - PVD6	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TTrung - Hạnh - Luy	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI THAI BAN	RP3	15	1	7		60	ANTOAN	Vietnamese
2	HOANG ANH TUAN	RP3	22	1	6		64	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN ĐỨC VƯỢNG	RP3	09	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC LUONG	RP3	23	1	10	25	75	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ TRỌNG DŨNG	RP3	18	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
6	THIEU VAN LONG	RP3	14	1	9		72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN QUY	RP3	20-21	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
8	VU NGOC KHANH	RP3	16-17	2	11		70	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG VAN MANH	PVD6	06	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TIEN DUNG	PVD6	12-13	2	18		85	KHOAN	Vietnamese
11	NGO QUYNH HAI	PVD6	10-11	2	16		70	KHOAN	Vietnamese
12	DO VAN TUONG	PVD6	08	1	14		65	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN MANH	PVD6	03-04	2	16		75	KHOAN	Vietnamese
14	DOAN MINH QUAN	PVD6	09	1	11		77	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM NGOC LONG	PVD6	02	1	4	5	63	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VU SINH	PVD6	01	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN DO HOAN LAC	PVD6	15	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
18	VU TUAN PHONG	PVD6	05	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TRUNG	PVD6	16-17	2	18		84	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN THANH LUAN	PVD6	18	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN THUC	PVD6	14	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH VĂN GIANG	PVD6	07	1	5		73	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	8	10	79	538	25	0		
2	PVD6	14	18	138	998	5	22		
TOTAL		22	28	217	1.536	30	22		
WEIGHT KG				217	1.536	30			

GRAND TOAL: 1.778 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/02/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+CLO+CTK3	7:25	12+1+2	0+0+0+0		7+6+3	0+0+0+0	BENH NHAN CTK3

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/02/2019	TO: RP3 - CLO - CTK3	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - Trường	ETA: 09:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HÔNG ĐỨC	RP3	31	1	4		76	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ MINH SỸ	RP3	38-39	2	12		72	CODIEN	Vietnamese
3	ĐẶNG ANH TUẤN	RP3	32-33	2	13		50	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	RP3	36-37	2	16		72	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT SƠN	RP3	29-30	2	17		50	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN PHƯỢNG	RP3	35	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN TÍNH	RP3	42-43	2	7		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY TOÀN	RP3	40-41	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HOÀI NAM	RP3	34	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG VĂN MỸ	RP3	26	1	10		75	DKVN	Vietnamese
11	LÊ HAI HOA	RP3	44	1	10		70	DKVN	Vietnamese
12	PHẠM QUỐC THAI	RP3	27-28	2	16		67	PSV	Vietnamese
13	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	68-69	2	17	20	70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC BÀU	CTK3	78	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
15	DANG THANH HOANG	CTK3	01	1	5		70	SANBAY	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY QUANG	CTK3					80	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	12	19	149	804	0	6		
2	CLO	1	2	17	70	20	7		
3	CTK3	3	2	11	217	20	3		THAO 02 GHE DOI CHO CANG CC CTK3
TOTAL		16	23	177	1.091	40	16		
WEIGHT KG				177	1.091	40			

GRAND TOAL: 20-1.288 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

